

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **1312/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Đức My Trân.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4329/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 3 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông O’Hern D, sinh năm 1984

Quốc tịch: Australian (Úc)

Địa chỉ: 2 X Y Victoria Australia.

Cư trú: 360 J, W, Z, 605-0826, Japan.

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/03/2022 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Võ Thị Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông O’Hern D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/6/2013 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1716, quyển số 09 ngày 25/6/2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn về quan điểm lối sống và cách nuôi dạy con cái. Từ tháng 5 năm 2015 đến nay, ông O’Hern D sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Trong khoảng thời gian này do tính chất công việc nên giữa bà và ông O’Hern D ít liên lạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm

nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông O'Hern D ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông O'Hern D có 01 con chung là trẻ O'Hern N, sinh ngày 07/8/2015, giới tính: Nữ. Sau khi ly hôn, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ O'Hern N và ông O'Hern D cấp dưỡng nuôi con chung là 12.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, bà Võ Thị Thanh P yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Theo bản tự khai đã được xác nhận của Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ô-xa-ca, Nhật Bản ngày 30/5/2022, bị đơn ông O'Hern D trình bày: Ông O'Hern D xác nhận lời trình bày của bà Võ Thị Thanh P về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng là đúng. Nay, bà P yêu cầu được ly hôn, ông O'Hern D đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Thanh P có 01 con chung là trẻ O'Hern N, sinh ngày 07/8/2015, giới tính: Nữ. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung là trẻ O'Hern N cho bà P người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và ông cấp dưỡng nuôi con chung là 12.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, ông O'Hern D yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Võ Thị Thanh P và ông O'Hern D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà P và ông O'Hern D là hôn nhân hợp pháp.

Bị đơn hiện cư trú tại Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Thanh P được ly hôn ông O'Hern D, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà P và ông O'Hern D, thì thực tế sau

khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà P và ông O'Hern D không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà P và ông O'Hern D đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà P yêu cầu được ly hôn với ông O'Hern D là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Võ Thị Thanh P và ông O'Hern D có 01 con chung là trẻ O'Hern N, sinh ngày 07/8/2015, giới tính: Nữ. Bà P và ông O'Hern D thỏa thuận giao con chung cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông O'Hern D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 12.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, sự tự nguyện này của bà P và ông O'Hern D là phù hợp với quy định pháp luật, không làm thay đổi môi trường sống và ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của bà P và ông O'Hern D.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Thanh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông O'Hern D phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thanh P và ông O'Hern D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh P được ly hôn ông O'Hern D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1716, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/6/2013 cho bà Võ Thị Thanh P và ông O'Hern D không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung là trẻ O'Hern N, sinh ngày 07/8/2015, giới tính: Nữ cho bà Võ Thị Thanh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông O'Hern D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 12.000.000 đồng/tháng đến khi trẻ trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Võ Thị Thanh P chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0001872 ngày 22/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng cấp: Ông O'Hern D phải chịu 300.000 đồng, thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Bà Võ Thị Thanh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông O'Hern D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên